

## A. PHẦN MỞ ĐẦU

Xã hội loài người đã tồn tại, phát triển và trải qua các hình thái kinh tế và luôn gắn liền với hoạt động lao động sản xuất ra của cải vật chất. Hay sản xuất ra của cải vật chất là nền tảng của đời sống xã hội. Nếu ngừng lao động sản xuất ra của cải vật chất thì sự sống trên toàn cầu bị huỷ diệt. Bên cạnh đó sản xuất vật chất còn là nền tảng hình thành tất cả các quan hệ xã hội và đời sống tinh thần của hội. Qua đó ta thấy được tầm quan trọng to lớn của kinh tế trong sự tồn tại và phát triển của xã hội bởi vì kinh tế chính là kết quả của quá trình lao động sản xuất của cải vật chất. Không vượt khỏi quy luật khách quan, nền kinh tế nước ta cũng là nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của đất nước ta.

Tháng 12 năm 1986, đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp và đề ra đường lối đổi mới kinh tế. Đó là chuyển sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Hơn 10 năm qua, việc chuyển đổi kinh tế luôn là vấn đề quan tâm hàng đầu của xã hội. Chính vì lý do đó mà em quyết định chọn đề tài trên cho bài tiểu luận này: "***Vận dụng quan điểm trong triết học Mác - Lê Nin để phân tích quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam***"

## **B. PHẦN NỘI DUNG**

### **Chương I**

## **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CHUYỂN ĐỔI VỀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

### **I. QUAN ĐIỂM TOÀN DIỆN TRONG TRIẾT HỌC MÁC - LÊ NIN**

Triết học Mác- Lênin đã trở thành cơ sở lý luận cho mọi khoa học khác và là kim chỉ nam cho mọi hoạt động tích cực của xã hội. Những quy luật mà triết học Mác-Lê nin phát hiện, nó đã giúp con người nhận thức đúng đắn hơn về thế giới khách quan. Từ đó tích cực lao động cải tạo thế giới nhằm mục đích phục vụ cho cuộc sống con người. Và mặc dù sự tồn tại phát triển của thế giới rất phức tạp nhưng cũng không thể vượt qua những quy luật khách quan của chủ nghĩa Mác. Những quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lê nin đưa ra luôn được chứng minh là đúng thông qua những hoạt động sản xuất vật chất của toàn bộ thế giới.

Một trong những quan điểm đúng đắn đó phải kể đến quan điểm trong triết học Mác- Lê nin. Nội dung của quan điểm là: “ Khi con người xem xét sự vật hoạt động thì phải tìm ra được các mối liên hệ vốn có của nó và đánh giá vai trò của từng mối liên hệ một. Từ đó thấy rõ được tất cả các mặt, các yếu tố, các thuộc tính khác nhau”. Thật vậy, muốn xem xét, đánh giá một sự vật nào đó chúng ta cần xem xét một cách toàn diện dưới mọi góc độ và đặt nó trong mọi liên hệ. Quan điểm đó là phép duy vật biện chứng, là sự thống nhất hữu cơ giữa thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện

chúng. Chính vì vậy quan điểm này đã góp phần to lớn khắc phục những hạn chế trước đây trong cách nhìn nhận, đánh giá sự vật và mở đường cho đánh giá đúng đắn kể từ khi nó ra đời. Sự đúng đắn của phép duy vật biện chứng được chứng minh bằng việc con người luôn vận dụng nó vào thực tiễn. Vận dụng quan điểm vào hoạt động lao động sản xuất và hoạt động kinh tế- chính trị- văn hoá nghiên cứu khoa học...v.v...Từ đó đẩy nhanh sự phát triển mọi mặt đời sống xã hội.

## **II. KHÁI NIỆM VỀ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG.**

“ Một nền kinh tế mà trong đó các vấn đề cơ bản của nó do thị trường quyết định được xem là nền kinh tế thị trường” (Giáo trình: Kinh tế chính trị Mác- Lê nin (Tập 2). Cơ chế thị trường được hiểu là cơ chế tự điều tiết nền kinh tế hàng hoá do sự tác động của quy luật kinh tế vốn có của nó. Cơ chế đó giải quyết ba vấn đề cơ bản của tổ chức kinh tế là: cái gì? như thế nào? cho ai? cơ chế thị trường bao gồm các nhân tố cơ bản là cung- cầu và giá cả thị trường.

## **III. VIỆC VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM TRONG TRIẾT HỌC MÁC-LÊ NIN VÀO HOẠT ĐỘNG**

Mọi hệ thống kinh tế đều được tổ chức bằng cách này hay cách khác để huy động tối đa các nguồn lực của xã hội và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đó nhằm sản xuất ra hàng hoá để thoả mãn nhu cầu tiêu dùng của xã hội. Chính vì vậy, vấn đề cơ bản của hoạt động kinh tế là làm thế nào để áp dụng các nguồn lực và tổ chức sản xuất tốt nhất, việc phân phối hàng hoá sản xuất ra phù hợp nhất, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của xã hội .

Theo quy luật trung của tồn tại thì lĩnh vực kinh tế cũng biện chứng đó là: kinh tế luôn đòi hỏi các nhà hoạt động kinh tế phải tuân theo nguyên tắc toàn diện phát triển và lịch sử cụ thể trong vấn đề sản xuất như sản xuất cái gì, sản xuất cho ai và sản xuất như thế nào . Tức hoạt động sao cho hiệu quả kinh tế đem lại là lớn nhất. Vậy làm thế nào để đáp ứng được yêu cầu đó.

Ta biết, khi lý luận của triết học Mác-Lênin chưa ra đời đã có những hoạt động kinh tế nhưng do chưa nắm bắt được các quy luật khách quan của thế giới nên các hoạt động kinh tế còn mò mẫm và bị các quy luật tự nhiên chi phối dẫn đến năng suất lao động đạt được không cao. Từ khi triết học Mác-Lênin ra đời. Các quan điểm đúng đắn của nó đã trở thành cơ sở lý luận làm kim chỉ nam cho lĩnh vực hoạt động kinh tế. Các nhà hoạt động kinh tế

trên thế giới đã áp dụng quan điểm trong triết học Mác-Lênin hay chính là phép duy vật biện chứng vào thực tiễn hoạt động của mình. Nhờ có quan điểm này, họ đã nắm bắt các quy luật khách quan của giới tự nhiên. Từ đó làm chủ các quy luật và biến các quy luật đó từ chỗ chi phối các hoạt động kinh tế đến chỗ bị các hoạt động kinh tế chi phối.

Lúc này các quy luật kinh tế lại trở thành yếu tố phục vụ con người. Việc vận dụng vào tổ chức quản lý kinh tế gồm một số nguyên lý sau:

Một là: trong nền kinh tế không có một sự kiện nào ở trạng thái cô lập tách rời với sự kiện khác .

Hai là: Các thị trường hàng hoá cụ thể không tồn tại ở trạng thái cô lập tách rời. Do đó cần phân loại, đánh giá các mối liên hệ có thể điều chỉnh cho nền kinh tế đi đúng hướng.

Ba là : Bản thân nền kinh tế cũng không tồn tại trong trạng thái cô lập mà trong mối quan hệ quy định lẫn nhau giữa các lĩnh vực kinh tế-chính trị-ngoại giao- khoa học công nghệ .....

Vậy mọi sự kiện kinh tế chỉ tồn tại trong biểu hiện với tư cách là nó trong mối quan hệ với những sự kiện khác. Như vậy sự hình thành, phát triển kinh tế hàng hoá là tất yếu đối với sự phát triển của xã hội. Đến đây ta có thể khẳng định quan điểm trong triết học Mác-Lênin là hoàn toàn đúng đắn và vai trò to lớn đối với lĩnh vực hoạt động kinh tế của con người ,đặc biệt vai trò đó đã được phát huy tích cực trong nền kinh tế thị trường.

## **Chương II**

### **VIỆC CHUYỂN ĐỔI SANG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM**

#### **I. CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC CHUYỂN ĐỔI SANG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG**

##### **1. Một số nét nổi bật của nền kinh tế nước ta trước khi chuyển sang nền kinh tế thị trường.**

Sau năm 1975 do vừa trải qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp và chống Mỹ nền kinh tế của nước ta đã bị tàn phá nặng nề về cơ sở hạ tầng. Kinh tế của đất nước chủ yếu dựa vào nông nghiệp nhưng nông nghiệp lại nghèo nàn lạc hậu. Hình ảnh “con trâu đi trước, cái cày đi sau” đặc biệt là phương thức “hợp tác hoá, tập thể hoá” đã tạo nên sức ỳ và sự trì trệ lớn. Việc phân phối lao động theo khẩu hiệu “Làm theo năng lực hưởng theo nhu cầu” dẫn đến sự ỷ lại của người lao động mà không quan tâm đến năng suất lao động. Bên cạnh nền nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu là các ngành nghề hoạt động yếu kém, thiếu thốn về cơ sở vật chất, về nền tảng khoa học do đó không thể làm tiền đề cho sự phát triển kinh tế, một hạn chế rõ nhất đó là sản phẩm được phân phối bằng tem phiếu.

Nền kinh tế của đất nước đã như vậy cộng thêm cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp mà đất nước ta còn mất đi sự viện trợ của Liên Xô và các nước XHCN cũ, cấm vận kinh tế, đặc biệt là lệnh cấm vận kinh tế của Mỹ. Chính vì vậy, giai đoạn 1975-1985 nền kinh tế của nước ta chậm phát triển.

Những mâu thuẫn nội tại từ nền kinh tế nước ta đòi hỏi phải đổi mới kinh tế để thoát khỏi khủng hoảng và thúc đẩy các yếu tố hàng hoá phát triển.

## **2-Chính sách đổi mới nền kinh tế của Đảng và nhà nước ta.**

Tháng 2 năm 1986 Đại hội toàn quốc lần thứ 6 Đảng cộng sản Việt Nam đã tự phê phán nghiêm túc và đề ra đổi mới toàn diện xã hội. Đặc biệt là đổi mới về mặt kinh tế đó là chuyển sang nền kinh tế thị trường đồng thời cho chúng ta thấy rõ một nhận thức. Không thể tách rời các mục tiêu kinh tế xã hội ra khỏi các mục tiêu kinh tế của bất cứ một chính sách kinh tế xã hội nào, các yếu tố xã hội được xem như là sức mạnh nội sinh. Mà đã là sức mạnh nội sinh thì không nên xem các mục tiêu xã hội chỉ tùy thuộc vào các thành tựu kinh tế, ngược lại phải thấy rõ mối tương tác biện chứng giữa các mục tiêu xã hội và mục tiêu kinh tế. Nói đến mục tiêu xã hội, chính là nói tới con người, từng lợi ích của con người và từng cộng đồng xã hội. Con người vừa là nguồn lực quan trọng nhất vừa là đối tượng hướng tới hành vi kinh tế.

Người ta ngày càng thấy rõ kinh tế học gắn bó mật thiết với xã hội học. Trên ý nghĩ đó, Đảng ta có sự hướng cho rằng chính sách kinh tế tức là chính sách xã hội trên lĩnh vực kinh tế.

Đương nhiên, làm được điều đó không dễ. Bởi lẽ nếu trong những quyền của con người hướng tới quyền kinh tế là cơ bản nhất, quyền chính trị là quyền quyết định nhất và quyền xã hội là quyền cao nhất nếu được nhận thức một cách đích thực, các thành phần kinh tế điều suất phát từ thực tế xã hội đang vận hành theo quy luật của nó. Cần nhớ lời khuyên của Mác: “một xã hội ngay cả khi đã phát hiện được quy luật tự nhiên vận động của nó, cũng không thể nào nhảy qua các giai đoạn tự nhiên hay dùng sắc lệnh để xoá bỏ những giai đoạn đó. Nhưng nó có thể rút ngắn và làm xoa dịu bớt cơn đau...”

Qua đó Đảng ta đã rút ra một bài học đau đớn của chủ nghĩa duy ý chí “muốn đốt cháy giai đoạn, không tính đến tình hình nước ta”. Phải làm gì ngay

bây giờ đây ? Phải đổi mới tư duy, đổi mới giải pháp chiến lược tình thế và chiến lược lâu dài nhằm giải phóng sức sản xuất.

Biện chứng của sự vật sinh sản ra biện chứng của tư duy chứ không thể là ngược lại \_đồng chân vừa giày.Tự chúng ta phải tự tạo ra sức mạnh cho mình,phải tự tháo gỡ những ách tắc trong tư duy.Một lần nữa xin được cầu viện đến Mác “yêu cầu từ bỏ tình cảnh của mình cũng là yêu cầu từ bỏ cái tình cảnh đang cần có ảo tưởng”.Trên ý nghĩ đó nghị quyết 8 của Đảng chỉ rõ: “Vận dụng cơ chế thị trường đòi hỏi phải nâng cao năng lực quản lý vĩ mô của Nhà nước,đồng thời xác lập chủ thể của các đơn vị sản xuất kinh doanh,nhằm phát huy tác động tích cực to lớn đi đôi với ngăn chặn hạn chế và khắc phục những mặt tiêu cực của thị trường.Nhà nước quản lý thị trường bằng pháp luật,cơ chế,kế hoạch,các công cụ đòn bẩy kinh tế và bằng các nguồn lực của khu vực kinh tế nhà nước” (\*).Tại sao nền kinh tế thị trường lại phải có sự quản lý của nhà nước.

Chúng ta đã biết, cơ chế hoạt động của nền kinh tế thị trường rất phức tạp bởi nó bị chi phối bởi hàng loạt các quy luật kinh tế đan xen chằng chịt.Cơ chế thị trường với những ưu điểm: Kích thích hoạt động của các chủ thể kinh tế và tạo các điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế .Từ đó làm cho nền kinh tế năng động và huy động được các nguồn lực xã hội vào phát triển kinh tế.Sự cạnh tranh trong kinh tế thị trường phải áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ tiên tiến vào sản xuất để từ đó nâng cao năng suất lao động.

Lịch sử phát triển của sản xuất đã chứng minh rằng :Cơ chế thị trường là cơ chế điều tiết nền kinh tế hàng hoá đạt hiệu quả cao.Song nó cũng không phải là hoàn hảo mà nó vốn có những khuyết tật,đặc biệt là về mặt xã hội. Có thể kể ra một số khuyết tật của nền kinh tế thị trường như lạm dụng tài

nguyên của xã hội, gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt là gây ra các tệ nạn xã hội làm tổn hại đến truyền thống đạo đức của dân tộc .

Đảng và nhà nước ta đã nhận thức rõ điều đó. Trên cơ sở lý luận thực tiễn, bằng biện pháp áp dụng quan điểm trong triết học Mác-Lênin, đã xem xét cơ chế thị trường một cách tổng thể, nhìn nhận dưới mọi góc độ, đánh giá những ưu điểm, nhược điểm, từ những thành tựu đến những thiếu sót trong nền kinh tế thị trường. Đặc biệt Đảng và Nhà nước ta đã đặt nền KT thị trường vào hoàn cảnh của Việt Nam nhận thức so sánh giữa cái được và cái mất, nắm vững bản chất của kinh tế thị trường với đầy đủ các yếu tố và thuộc tính của nó. Do vậy, trong quan điểm của Đảng ta thực hiện xây dựng chủ nghĩa xã hội với mục tiêu: “Dân giàu-Nước mạnh-Xã hội công bằng-Văn minh”

Cơ chế thị trường theo định hướng định hướng xã hội chủ nghĩa hay cơ chế thị trường của chủ nghĩa xã hội có những đặc trưng sau

Trước hết, Trong kinh tế thị trường dưới CNXH sở hữu quốc doanh và tập thể phải giữ vai trò chủ thể (định lượng) và chủ đạo (định tính). Đặc trưng này đã phân biệt kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa với kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa.

Mặt khác, phải khuyến khích kinh tế cá thể, tiểu chủ và tư nhân trong các ngành nghề. Nhà nước chỉ can thiệp khi có những biểu hiện tiêu cực. Chính vì vậy mà kinh tế thị trường ở nước ta phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.

Để áp dụng vào thực hiện nền kinh tế thị trường của CNXH Đảng và nhà nước ta đã đề ra một số biện pháp sau: đảm bảo ổn định chính trị xã hội cần thiết lập hệ thống pháp luật đây là nhiệm vụ cơ bản và lâu dài. Bởi vì xã hội ổn định về thể chế chính trị là nền tảng để phát triển kinh tế, mà xã hội muốn đảm bảo công bằng thì phải có sự quản lý của nhà nước bằng hệ thống pháp luật khiến cho mọi người yên tâm lao động và hoạt động kinh tế .

## II- NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG DƯỚI SỰ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

### **\* Những mục tiêu, thành tựu -hạn chế và biện pháp khắc phục**

Nhờ chuyển sang nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng trong hơn 10 năm thực hiện đổi mới nền kinh tế nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, tất cả các ngành, các thành phần kinh tế.

Về nông nghiệp: Từ một nền nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu hiện nay nông nghiệp nước ta có nhiều đổi mới. Sự nghiệp công nghiệp hoá -hiện đại hoá đưa máy móc vào sản xuất nông nghiệp đã giải phóng dần dần sức lao động của người dân. Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, đưa phân bón, thuốc trừ sâu, các giống lúa mới, kỹ thuật canh tác mới vào sản xuất đã nâng cao năng suất lao động. Sản lượng nông nghiệp không những đáp ứng nhu cầu của người dân mà còn dư thừa để xuất khẩu. Thành tựu to lớn đó phải kể đến là nước ta đứng thứ 3 trên thế giới về xuất khẩu gạo.

Về công nghiệp: Từ một nền công nghiệp nhỏ bé, hiện nay công nghiệp đã đóng vai trò to lớn trong nền kinh tế của đất nước. Nhiều nhà máy lớn với thiết bị máy móc hiện đại được xây dựng và phát triển mạnh. Nếu như trước đây chỉ có ngành công nghiệp khai khoáng, đóng tàu, dệt may... thì nay đã phát triển thêm các ngành công nghiệp mới như các ngành; chế tạo máy, chế biến thực phẩm, công nghiệp chế biến hàng tiêu dùng, công nghiệp điện tử... đặc biệt là nhà máy chế biến dầu thô ở Dung Quất - Quảng Ngãi, đây là nhà máy lọc dầu vào loại lớn nhất ở khu vực Đông Nam Á.

Ngành du lịch và dịch vụ trong những năm gần đây đem lại phát triển thu nhập lớn cho nền kinh tế nước ta. Các khu du lịch nổi tiếng, di tích lịch sử được bảo tồn, tôn tạo hàng năm thu hút lượng du khách rất lớn cả trong nước và trên quốc tế.

Ngành giao thông vận tải đáp ứng khá đầy đủ nhu cầu của nền kinh tế. Hệ thống cầu đường được nâng cấp và sửa chữa nhiều. Xây dựng nhiều tuyến đường và cầu phà, đảm bảo lưu thông được nhanh chóng ,phù hợp với tốc độ vận động của kinh tế thị trường, không những phát triển giao thông đường bộ mà cả giao thông đường thủy, đường hàng không cũng phát triển đáng kể .

Trong thương nghiệp: những năm gần đây còn mở rộng các quan hệ kinh tế. Đặc biệt là các nước trong khu vực Đông Nam á .Luật đầu tư nước ngoài với những điểm tạo điều kiện cho phía đầu tư đã ngày càng thu được những hợp đồng kinh tế quan trọng. Thật đáng mừng với con số 1644 dự án đầu tư được cấp giấy phép với tổng số vốn là 21,8 tỷ USD tính từ năm 1996-1998.

Bên cạnh việc chỉ đạo đổi mới và phát triển kinh tế Đảng và nhà nước ta cũng không quên tính khách quan, tính duy vật của kinh tế. Vì vậy Đảng luôn đặt nền kinh tế vào trung tâm và so sánh với các hoạt động khác.Để trong sự tồn tại phát triển của xã hội có sự đồng bộ giữa các ngành, các lĩnh vực đảm bảo sự phát triển vững vàng ,an toàn và hiệu quả.

Ta đã biết, công bằng xã hội là một đặc trưng cơ bản của xã hội mới, là ước mơ khát vọng của nhân dân, là động lực thúc đẩy mọi người vươn lên trong cuộc sống. Muốn như vậy, các nhà lãnh đạo của nước ta phải luôn vạch ra đường lối chỉ đạo cho các hoạt động diễn ra theo đúng quy luật. Một số giải pháp mà nhà nước ta đã thực hiện là: bên cạnh việc phát triển KTTT là chính sách đẩy mạnh KHKT, khuyến khích tài năng sáng chế, phát minh bảo vệ môi trường, chống buôn lậu và làm hàng giả. Xây dựng hệ thống pháp luật đảm bảo quyền bình đẳng cho các doanh nghiệp, mà pháp luật là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng, pháp luật nói chung và pháp luật hành chính nói riêng có mối quan hệ biện chứng với kinh tế. Đồng thời , nền kinh tế thị trường đã

quyết định sự hiện diện của pháp luật hành chính với những quy định mới, quyết định toàn bộ nội dung và tính chất cũng như cơ chế điều chỉnh của pháp luật hành chính đã tạo ra hành lang pháp lý mới đảm bảo tính quyền lực nhà nước đồng thời đảm bảo nguyên tắc tự do, dân chủ. Vai trò của pháp luật hành chính đối với nền kinh tế thị trường thể hiện ở các mặt sau: Về cơ cấu sở hữu; cơ chế kinh tế; Về xác định địa vị pháp lý hành chính của cơ quan nhà nước trong nền kinh tế thị trường; Về cơ chế giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân. Như vậy, để quản lý xã hội bằng pháp luật nhất là trong bối cảnh có sự chuyển đổi kinh tế xã hội, đòi hỏi Nhà nước phải thường xuyên củng cố, hoàn thiện cơ chế điều chỉnh của pháp luật.

Quá trình cải cách kinh tế không chỉ thành công trong việc thúc đẩy kinh tế mà còn mang lại lợi ích thiết thực cho các tầng lớp dân cư Việt Nam. Các mặt xã hội trong vài năm gần đây được nâng cao và cải thiện đặc biệt việc giáo dục đã đạt được những thành tựu đáng kể trong giai đoạn phát triển. Một số kết quả dưới đây sẽ cho chúng ta thấy rõ: như năm 1989 tỷ lệ ghi danh sách của cấp 1 là 97% thì đến năm 1995 tỷ lệ này là 115%, tỷ lệ ghi danh sách cấp 2 của năm 1989 là 46,2%, đến năm 1995 tăng lên 54,8%, tương ứng ở cấp 3 tỷ lệ này tăng 16,4% năm 1989, tăng 18,9% năm 1995. Số lượng trung học, dạy nghề và đại học cũng tăng đáng kể. Đầu tư ngân sách cho giáo dục đào tạo tăng đáng kể. Nếu năm 1990 đầu tư cho giáo dục chỉ chiếm 8,3% tổng chi ngân sách và 1,83% GDP thì đến năm 1994 chiếm tới 10,44% tổng chi ngân sách và 2,7% GDP

Dù có những thành công nêu trên, song sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở Việt Nam cũng đang đứng trước nhiều thách thức lớn với những nhiệm vụ nặng nề trước các yêu cầu mới về phát triển kinh tế. Những cản ngại và thách thức trong giáo dục và đào tạo ở VN bao gồm: hiến pháp và các chính sách

của VN đều khuyến khích mọi công dân đều có bình đẳng và ngang nhau về cơ hội học hành nhưng trên thực tế vẫn còn sự bất bình đẳng về cơ hội học hành giữa nam và nữ, giữa thành thị và nông thôn, giữa giàu và nghèo; chất lượng nguồn lực lại chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển; chất lượng đội ngũ giáo viên các cấp vẫn còn thấp chưa đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục; đầu tư về giáo dục vẫn còn hạn chế và quản lý giáo dục-đào tạo còn những bất cập trong phân cấp quản lý các nguồn tài chính cho giáo dục- đào tạo.

Không những phát triển kinh tế, giáo dục, hệ thống pháp luật .....mà cần phải coi trọng đến hệ thống quốc phòng. Trong điều kiện địa hình dài hẹp dễ bị chia cắt như nước ta ,nếu sự phát triển của kinh tế chỉ tập trung vào một số ngành, địa bàn thuận lợi mà nhà nước thiếu sự định hướng phát triển bằng một chiến lược, kế hoạch, quy hoạch tổng thể sẽ tạo ra sự phát triển thiếu cân đối giữa các ngành, các vùng. Từ đó thế trận bảo đảm kinh tế cho quốc phòng không được bố chí hợp lý để tạo ra lực cộng hưởng giữa các thành phần kinh tế. Mặc dù đang là nhà nước độc lập, tự do nhưng nhà nước vẫn phải củng cố quốc phòng toàn dân. Cảnh giác với mọi thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá cách mạng và lật đổ chủ nghĩa xã hội ở VN không ngừng tuyên truyền giáo dục cách mạng cho nhân dân, xây dựng lòng tin cho nhân dân vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và sự quản lý có hiệu lực của nhà nước. Như vậy tính chất bảo đảm quốc phòng trong nền kinh tế thị trường cũng chớ nên phức tạp, đòi hỏi phải có sự kết hợp của nhiều lực lượng từ Trung ương đến cơ sở, thông qua một cơ chế đảm bảo đồng bộ, hiệu lực và hiệu quả.

Chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước không chỉ là hoạt động kinh tế bó hẹp trong nước mà còn phải tham gia vào các quan hệ kinh tế quốc tế. Muốn làm được điều đó ta phải xem xét, đánh giá

một cách kỹ lưỡng, tìm ra mối quan hệ vốn có của nó đồng thời có sự phân loại, đánh giá vai trò của từng mối quan hệ để thấy rõ các thuộc tính của nó (ví dụ: xuất khẩu, nhập khẩu, vay vốn nước ngoài.....)

Những thành tựu kể trên là kết quả to lớn trong những năm chuyển sang nền kinh tế thị trường ở nước ta, chúng ta luôn tự hào về điều này song vẫn còn là quá nhỏ bé so với sự phát triển của thế giới. Từ đó đòi hỏi toàn Đảng và toàn dân ta phải tiếp tục phát huy trong thời gian tới.

Việc chuyển sang nền kinh tế thị trường phải có một nhà nước pháp quyền mạnh, nhưng thể chế chính trị còn chưa hoàn hảo, chưa thực hiện công bằngXH. Nạn tham nhũng,lợi dụng chức quyền làm sới mòn niềm tin của nhân dân vào Đảng và nhà nước. Nạn thất nghiệp làm cho nhiều người không có việc làm dẫn đến nảy sinh các tệ nạn xã hội .....

Vì vậy Đảng ta cần vận dụng quan điểm, lý luận của triết học Mác-Lênin để khắc phục những hạn chế nói trên.

Hiện nay Đảng và nhà nước ta đã đề ra hàng loạt các biện pháp thực hiện nhằm định hướng cho nền kinh tế thị trường đạt được kết quả cao nhất mà vẫn đảm bảo công bằng xã hội như: xã hội định rõ nội dung-mục tiêu và bước đi của quá trình chuyển sang nền kinh tế thị trường vẫn giữ đúng chủ nghĩa xã hội .Phát huy đầy đủ vai trò của các đòn bẩy kinh tế .Nhanh chóng giải quyết vấn đề việc làm trong xã hội. Đẩy lùi các tệ nạn, thực hiện công bằng hoạt động và phát triển.

Ngày nay, KTTT chịu sự tác động tích cực của nhà nước, do Đảng đứng đầu. Nhận thức rõ điều đó Đảng và nhà nước luôn từng bước xem xét, đánh giá những kết quả đạt được. Đồng thời rút ra kinh nghiệm, phương hướng và mục tiêu phát triển sau này. Để giải quyết những vấn đề đó quản lý kinh tế cần xuất phát từ các quan điểm sau:

Cần phát triển đồng bộ các thành phần kinh tế, tuân thủ theo nguyên tắc tự do giá cả bên cạnh luôn coi trọng thị trường nông thôn và lấy hoạt động xuất nhập khẩu làm đòn bẩy . Khuyến khích phát triển nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, áp dụng nguyên lý lợi thế trong quan hệ trao đổi quốc tế. Tiếp tục đổi mới với sự quản lý của nhà nước bằng hệ thống pháp luật. Đặc biệt chú trọng mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Hướng tới mục tiêu xã hội: “dân giàu – nước mạnh -xã hội công bằng văn minh”

Nói tóm lại trong thời gian tới Đảng nhà nước ta phải hoạt động sao cho đạt hiệu quả cao nhất trong mọi mặt của đời sống xã hội ./.

## **C. PHẦN KẾT LUẬN**

### **I- TÓM LƯỢC LẠI PHẦN NỘI DUNG**

Từ những vấn đề đã nêu ở trên ta có thể khẳng định :

Việc vận dụng quan điểm trong triết học Mác- Lênin vào sự chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường ở nước ta là một quyết định sáng suốt của Đảng và Nhà nước. Cơ sở lý luận là một chân lý được chứng minh trong suốt quá trình phát triển của xã hội Bên cạnh đó khi áp dụng vào Việt Nam lại được lãnh đạo Đảng xem xét, đánh giá toàn diện, khách quan. Đặt điều kiện hoàn cảnh của đất nước từ đó có chính sách đổi mới và phát triển phù hợp . Hơn 10 năm qua lĩnh vực kinh tế của đất nước đã đạt những kết quả và thành tựu to lớn, kinh tế tăng trưởng nhanh, xã hội ổn định và vững bước đi lên. Đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể .

Tuy nhiên trong lòng bản chất của nền kinh tế thị trường được ví như con dao hai lưỡi, nó cũng có những khuyết tật riêng, những khuyết tật đó cũng được biểu hiện trong nền kinh tế ở Việt Nam. Nhưng chính sách của Đảng luôn luôn được đề ra để khắc phục những hạn chế một cách tốt nhất. Đồng thời, phương hướng đổi mới và phát triển cũng được đặt ra tạo điều kiện cho sự phát triển ổn định nền kinh tế của đất nước trong tương lai .

Trên đây một số ý kiến phân tích quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam mà em đã tiếp thu được trong quá trình học tập và tham khảo tài liệu.

### **II- Ý KIẾN CỦA BẢN THÂN**

Qua thời gian học tập ở trường em đã rút ra được nhiều bài học bổ ích và thực sự có thêm nhiều hiểu biết. Trước đây khi còn học ở phổ thông em hiểu rất mơ hồ về nền kinh tế thị trường ở nước ta. Nhưng bây giờ em đã hiểu rõ hơn về nền kinh tế thị trường những ưu điểm và nhược điểm của nó. Cũng

nhờ học quan điểm trong triết học Mác- Lênin em có thêm vững vàng trong việc đánh giá, nhận xét các sự việc trong cuộc sống .

Qua đây em cũng hiểu được vai trò lãnh đạo của Đảng và việc quản lý xã hội của nhà nước. Đảng là ánh thái dương chỉ đường cho mọi hoạt động của nhà nước, Nhà nước bước theo con đường của Đảng vạch ra, đưa nước ta hội nhập vào xu thế phát triển chung trên thế giới .

Trong giai đoạn hiện nay, đất nước ta đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá- hiện đại hoá với chiến lược hướng ra xuất khẩu. Nhưng hiện nay đất nước ta vẫn còn nhiều khó khăn mà khó khăn lớn nhất là tiềm lực kinh tế còn non yếu. Chắc chắn rằng trong tương lai Đảng và Nhà nước ta sẽ có những chính sách tốt nhất để khắc phục các hạn chế.

Bằng trình độ hiểu biết của em về tình hình kinh tế - chính trị - xã hội của nước ta. Em xin đưa ra một ý kiến nhỏ của riêng mình. Đó là, em mong muốn rằng Đảng và nhà nước ta sẽ quan tâm hơn nữa đến thế hệ trẻ nhất là học viên chúng em.

Theo em nghĩ thế hệ trẻ luôn là lực lượng nòng cốt cho đất nước sau này. Vận mệnh của đất nước trong tương lai chịu sự chi phối không nhỏ của thế hệ trẻ. Nếu hiện nay thế hệ này được giáo dục - đào tạo tốt sẽ là tiền đề cho đất nước phát triển ổn định. Là một sinh viên được học tập và rèn luyện tại trường Cao đẳng VHNT quân đội. Em mong sẽ nhận được sự quan tâm hơn nữa của Đảng và Nhà nước để chúng em có được một môi trường học tập và rèn luyện tốt hơn, mong đóng góp một phần sức lực nhỏ bé của mình vào sự nghiệp phát triển chung của Đất nước .

Tuy em đã hết sức cố gắng vận dụng sự hiểu biết của mình để hoàn thành bài viết song vẫn không tránh khỏi những thiếu sót và những điểm hạn chế. Đây là bài tiểu luận đầu tay, em rất mong được sự thông cảm của thầy

giáo. Hơn nữa, em mong được thầy cho ý kiến đánh giá và nhận xét để em có thể viết tốt hơn trong quá trình học.

## MỤC LỤC

|                                                                                                  |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>A. Phần mở đầu</b>                                                                            | <b>1</b>  |
| <b>B. Phần nội dung</b>                                                                          | <b>2</b>  |
| <b>Chương I: Cơ sở lý luận về chuyển đổi nền kinh tế thị trường</b>                              | <b>2</b>  |
| I. Quan điểm toàn diện trong triết học Mác - Lênin                                               | 2         |
| II. Khái niệm về kinh tế thị trường.                                                             | 3         |
| III. Việc vận dụng quan điểm trong triết học Mác-Lênin vào hoạt động                             | 3         |
| <b>Chương II: Việc chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường ở Việt Nam</b>                         | <b>5</b>  |
| I. Chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước trong việc chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường | 5         |
| 1. Một số nét nổi bật của nền kinh tế nước ta trước khi chuyển sang nền kinh tế thị trường.      | 5         |
| 2- Chính sách đổi mới nền kinh tế của Đảng và Nhà nước ta.                                       | 5         |
| II- Nền kinh tế thị trường dưới sự quản lý của nhà nước Việt Nam                                 | 8         |
| * Những mục tiêu, thành tựu - hạn chế và biện pháp khắc phục                                     | 8         |
| <b>C. PHẦN KẾT LUẬN</b>                                                                          | <b>14</b> |
| I- Tóm lược phần nội dung                                                                        | 14        |
| II- Ý kiến của bản thân                                                                          | 14        |

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. C. mác –Ph.Anghen. Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1993.
2. Tạp chí Triết học số: 3(91) Tháng 6 năm 1996 ,1(101) tháng 2 năm 1998.
3. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà nội 1996, tr 97.
4. Tạp chí phát triển kinh tế: Số 96 năm 1998.  
Tiến sĩ. Vũ Anh Tuấn bài: “Kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ đổi mới ở nước ta” .
5. Tạp chí luật học: Số 72năm 1996 .  
Giảng viên trường ĐH Luật Hà Nội -“Vai trò của pháp luật hành chính trong nền KTTT ở Việt Nam” .
6. Tạp chí phát triển kinh tế: Số 86 năm 1997  
PGS.PTS Nguyễn Thị Cảnh: “ Vấn đề giáo dục và đào tạo trong nền kinh tế chuyên đổi Việt Nam.”
7. Tạp chí công nghiệp số 5 năm 1997  
Trung tá Ngô Minh Hoàng(Cử nhân kinh tế): “ Vấn đề kết hợp kinh tế với quốc phòng trong nền kinh tế thị trường.”
8. Tạp chí cộng sản số 3 năm 1993
9. Tạp chí thị trường tài chính tiền tệ 6/1998  
GSTS. Ngô Đình Giao: “ Về quá trình phát triển nền KTTT theo định hướng XHCN.”